TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2025/HS-ST
Ngày 14/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
- Bà Vương Thị Khánh Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại ĐT; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp 2, xã MT, thành phố CL, tỉnh ĐT; nơi cư trú: ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; cha: Đinh Văn P, sinh năm 1969 (đã chết); mẹ: Trần Thị Thu L, sinh năm 1966 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Bé N1, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 19/10/2021 bị Toà án nhân huyện TB, tỉnh ĐT xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Bản án số: 40/2021/HS-ST ngày 19/10/2021); chấp hành xong án phạt tù ngày 22/08/2023; Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1875/LTG-ĐTTH ngày 03/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

2. Võ Văn N (tên gọi khác: Không), sinh năm 2003 tại KG; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: ấp HH, xã HL, huyện GR, tỉnh KG; nơi cư trú: ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; cha: Võ Văn H, sinh năm 1980 (còn sống); mẹ: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1981 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo

là con thứ ba trong gia đình; Vợ: bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Danh D, sinh năm 2003 và có 01 con chung sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1876/LTG-ĐTTH ngày 03/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Chị Đoàn Thị Bích Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 7A, khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn N và chị Nguyễn Thị Danh D, sinh năm 2003 chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2022. Ngày 24/9/2024, chị D có cho N mượn 01 xe mô tô biển số 68G1-532.21 để làm phương tiện đi lại. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/9/2024, N rủ Đinh Văn T(cùng thuê trọ tại ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN) đi đến nơi ở của bà Nguyễn Thị Đ1 (là mẹ của N) ở phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN để chơi thì T đồng ý. Sau đó N giao xe mô tô biển số 68G1-532.21 cho T điều khiển, do không có tiền tiêu xài nên T rủ N đi "Cướp giật tài sản" thì N đồng ý. T lấy băng keo đen dán đè lên số 2 của biển số xe 68G1-532.21 để tránh sự phát hiện của quần chúng nhân dân và cơ quan chức năng khi thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 19 giờ 58 ngày 24/9/2024 trên đường đi từ xã AP, huyện LT, tỉnh ĐN về hướng Quốc lộ 51, khi đi đến đoạn đường Phùng Hưng thuộc tổ 10B, khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH thì N nhìn thấy chị Đoàn Thị Bích Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH đang điều khiển xe mô tô biển số 18B2-14761 cùng chiều, trên cổ chị Đ có đeo 01 dây chuyền vàng nên nói cho T biết. Lúc này T điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô do chị Đ điều khiển để N ngồi sau xe dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị Đ, xe mô tô do T điều khiển ngã xuống đường, sợi dây chuyền N giật của chị Đ rơi xuống đất; chị Đ không bị ngã xe, dừng xe vào lề đường truy hô nên T và N bị người dân bắt giữ, trình báo Công an phường TP, Công an phường TP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Đinh Văn T và Võ Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 68G1-532.21, số máy G3D4E641024, số khung: 0610JY615291, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Danh D cho N mượn để làm phương tiện đi lại nhưng chị D không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D.

- 01 (một) sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K, là tài sản của chị Đoàn Thị Bích Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ.

Kết luận định giá tài sản số: 328/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K có giá là 13.410.501 đồng (Mười ba triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm lẻ một đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị Bích Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số: 153/CT-VKSBH ngày 19/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố:

- Bị cáo Đinh Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Võ Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên toà với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 58 ngày 24/9/2024, chị Đoàn Thị Bích Đ điều xe mô tô biển số 18B2-14761 đi trên đường Phùng Hưng thuộc tổ 10B, khu phố LĐ3, phường TP, thành

phố BH, tỉnh ĐN, trên cổ chị Đ có đeo 01 sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K thì bị Đinh Văn T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-532.21 chở Võ Văn N ngồi sau áp sát bên trái xe mô tô của chị Đ và N đã nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K của chị Đ đeo trên cổ, xe mô tô T điều khiển bị té ngã xuống đường, T và N bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường TP, Công an phường TP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Theo Kết luận định giá tài sản số: 328/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K có giá là 13.410.501 đồng (Mười ba triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm lẻ một đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Các bị cáo đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mất độ phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Đinh Văn T: Bị cáo là người đề xướng, rủ rê bị cáo Võ Văn N đi cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài. Đồng thời, là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 68G1-532.21 chở Võ Văn N ngồi sau áp sát xe mô tô chị Đ để N nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K của chị Đ đeo trên cổ. T đã từng có tiền án, ngày 19/10/2021 bị Toà án nhân huyện TB, tỉnh ĐT xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Bản án số: 40/2021/HS-ST ngày 19/10/2021), chấp hành xong bản án phạt tù ngày 22/08/2023 (chưa được xoá án tích). Bị cáo không soi tiền án trên làm bài học cho bản thân mà ngày 24/9/2024 lại tiếp tục cố ý phạm tội "Cướp giật tài sản" của chị Đ, đã phạm vào tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm cao hơn so với bị cáo Võ Văn N.

- Đối với bị cáo Võ Văn N: Khi bị cáo T rủ rê bị cáo đi cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý ngay. Bị cáo là người thực hành, khi T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-532.21 chở bị cáo ngồi sau áp sát bên trái xe mô tô của chị Đ thì N đã nhanh chóng thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K của chị Đ đeo trên cổ nhưng xe mô tô T điều khiển bị té ngã xuống đường, T và N bị người dân bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho bị hại. Vì vậy, cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhưng thấp hơn so với bị cáo Tâm.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân:

- Bị cáo T có nhân thân xấu.

- Bị cáo N có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) sợi dây chuyền và mề đai bằng vàng 18K, là tài sản của chị Đoàn Thị Bích Đ bị các bị cáo T và N cướp giật, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị Đ.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Đoàn Thị Bích Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ khoản 1, các điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

Căn cứ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Võ Văn N 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Đinh Văn T và Võ Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại chị Đoàn Thị Bích Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Khu vực Biên Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân